

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~4754~~ /UBND-KT
V/v kiểm kê, đánh giá tài sản
công thuộc phạm vi quản lý
của Thành phố

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2017

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành, đơn vị thuộc Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội;
- Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội;
- Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Công văn số 9853/BTC-QLCS ngày 25/7/2017 của Bộ Tài chính và Công văn số 5724/STC-QLCS ngày 12/9/2017 của Sở Tài chính về việc kiểm kê, đánh giá tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

Để công tác kiểm kê, đánh giá tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố triển khai đúng tiến độ, báo cáo kết quả kiểm kê, đánh giá đảm bảo chất lượng quy định và làm cơ sở để Thành phố đề ra các giải pháp nhằm quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản công bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí; UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị, doanh nghiệp và Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện công tác kiểm kê, đánh giá tài sản công theo đúng quy định của Bộ Tài chính tại Công văn số 9853/BTC-QLCS ngày 25/7/2017 với nội dung cụ thể như sau:

1. Về phạm vi tài sản công thực hiện kiểm kê, đánh giá.

a) Tài sản công tại các cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (gọi chung là tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội, cụ thể là các tài sản đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 162/2014/TT-BTC ngày 06/11/2014 của Bộ Tài chính.

b) Tài sản thuộc kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích công cộng, lợi ích quốc gia (gọi chung là tài sản kết cấu hạ tầng) thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

c) Tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước, gồm: Tài sản phục vụ công tác quản lý dự án; tài sản khác được trang bị để phục vụ hoạt động của dự án.

d) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cấp có thẩm quyền của Thành phố ra quyết định tịch thu, quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước.

e) Quỹ nhà, đất của Thành phố đang giao cho các doanh nghiệp quản lý kinh doanh nhà của Thành phố (gồm: Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội; Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội và Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội) quản lý, cho thuê.

f) Đất đai;

g) Tài nguyên thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố.

2. Thời điểm kiểm kê: Ngày 01/07/2017.

3. Các chỉ tiêu kiểm kê.

a. Đối với tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Nhóm tài sản là nhà, đất, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Kết xuất dữ liệu từ Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước phiên bản 4.0 (Địa chỉ truy cập: <http://dkts.btc> hoặc <http://dkts.mof.gov.vn>), Mẫu biểu số 03-ĐK/TSNN (Báo cáo/Báo cáo tra cứu/Tra cứu theo loại tài sản/chi tiết đến bậc 5), ngày báo cáo: 01/07/2017.

- Nhóm tài sản cố định khác: Thực hiện tổng hợp chi tiết theo Mẫu biểu số 01 đính kèm Công văn này, ngày báo cáo: 01/07/2017.

b. Đối với tài sản hạ tầng giao thông đường bộ.

Kết xuất dữ liệu từ Phần mềm Tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản hạ tầng đường bộ, địa chỉ truy cập: <http://htgtdb.mof.gov.vn>; Mẫu biểu số 02A-THKK/TSĐB - Báo cáo tổng hợp tài sản hạ tầng đường bộ, Phần 1, Tổng hợp chung, chi tiết đến bậc 6, ngày báo cáo 01/7/2017.

c. Đối với tài sản của các Ban Quản lý dự án.

Kết xuất dữ liệu từ Phần mềm Quản lý đăng ký tài sản nhà nước phiên bản 4.0, Mẫu biểu số 02A-THC/TSDA - Tổng hợp tình hình tài sản Ban Quản lý dự án, Phần 1 - Tổng hợp chung, chi tiết đến bậc 5, ngày báo cáo: 01/07/2017.

d. Đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do cấp có thẩm quyền của Thành phố ra quyết định tịch thu, quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước: Ghi nhận giá trị thực hiện từ ngày 01/01/2016 đến ngày 01/7/2017, gồm các chỉ tiêu: số tiền xử lý nợ tài khoản tạm giữ; số tiền nộp ngân sách nhà nước; chi phí thực hiện tổng hợp theo Mẫu biểu số 02 đính kèm Công văn này.

e. Đối với đất đai: Ghi nhận về mặt hiện vật theo loại đất tương ứng với mục đích sử dụng đất căn cứ quy hoạch sử dụng đất cấp quốc gia đến năm 2020 phân bố trên địa bàn Thành phố, gồm các chỉ tiêu: loại đất, diện tích theo mẫu biểu số 03 đính kèm Công văn này.

f. Đối với Quỹ nhà, đất của Thành phố đang giao cho các doanh nghiệp quản lý kinh doanh nhà quản lý, cho thuê: tổng diện tích (m²) nhà, đất; nguyên giá, giá trị còn lại; hiện trạng sử dụng: đang cho thuê, đang khai thác sử dụng và mục đích khác; đơn vị đang sử dụng; số tiền thu nộp ngân sách nhà nước (từ ngày 01/01/2016 đến ngày 01/7/2017) theo mẫu biểu số 04 đính kèm Công văn này.

g. Đối với tài nguyên: Ghi nhận về mặt hiện vật tương ứng với từng loại tài nguyên, gồm các chỉ tiêu: loại tài nguyên, diện tích/trữ lượng, hiện trạng sử dụng (ví dụ đang khai thác, chưa khai thác) theo mẫu biểu số 05 đính kèm Công văn này.

4. Tổ chức thực hiện.

a. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, đơn vị, UBND quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp quản lý kinh doanh nhà thuộc Thành phố.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phạm vi quản lý tiến hành rà soát để cập nhật, chỉnh lý, chuẩn hóa các thông tin về tài sản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước và thực hiện kê khai các thông tin về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của đơn vị mình theo mẫu biểu đảm bảo chính xác, đầy đủ, gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, báo cáo Sở Tài chính để tổng hợp theo quy định. Trong đó:

+ Đối với tài sản đã được cập nhật, theo dõi trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước: Thực hiện cập nhật, chỉnh lý, chuẩn hóa các thông tin về tài sản để thực hiện báo cáo;

+ Đối với nhóm tài sản khác: Thực hiện kê khai đầy đủ theo các biểu mẫu đính kèm Công văn này.

- Phân công trách nhiệm kiểm kê, tổng hợp số liệu và báo cáo đối với các nhóm tài sản công thuộc một số ngành, lĩnh vực:

+ Các Sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã, các đơn vị sự nghiệp công lập, các Ban Quản lý dự án và các tổ chức khác thuộc phạm vi quản lý của Thành phố: Chịu trách nhiệm rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, kiểm kê, đánh giá và báo cáo đối với các tài sản quy định tại Điểm a Khoản 3 Công văn này.

+ Sở Giao thông vận tải: Chịu trách nhiệm rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, kiểm kê, đánh giá và báo cáo đối với tài sản hạ tầng giao thông đường bộ quy định tại Điểm b Khoản 3 Công văn này.

+ Các Ban Quản lý dự án của Thành phố: Chịu trách nhiệm rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, kiểm kê, đánh giá và báo cáo đối với tài sản quy định tại Điểm c Khoản 3 Công văn này.

+ Các cơ quan, đơn vị được giao thẩm quyền ra quyết định tịch thu, quyết định xác lập quyền sở hữu của Nhà nước: Chịu trách nhiệm rà soát, chuẩn hóa dữ liệu, kiểm kê, đánh giá và báo cáo đối với các tài sản quy định tại Điểm d Khoản 3 Công văn này.

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: Chịu trách nhiệm rà soát, kiểm kê, đánh giá và báo cáo đối với tài sản công là đất đai và tài nguyên quy định tại Điểm e, Điểm g Khoản 3 Công văn này.

+ Các doanh nghiệp quản lý kinh doanh nhà của Thành phố (gồm: Tổng công ty Đầu tư và Phát triển nhà Hà Nội; Công ty TNHH MTV Kinh doanh dịch vụ nhà Hà Nội và Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội): Chịu trách nhiệm kiểm kê, đánh giá và báo cáo đối với Quỹ nhà, đất của Thành phố đang giao cho doanh nghiệp quản lý kinh doanh nhà quản lý, cho thuê quy định tại Điểm f Khoản 3 Công văn này.

Thời hạn báo cáo: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp quy định tại điểm 4. Công văn này hoàn thành báo cáo, gửi về Sở Tài chính Hà Nội, số 38B Hai Bà Trưng, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội **trước ngày 15/10/2017** (Kèm theo bản mềm báo cáo và các mẫu biểu quy định vào hòm thư điện tử: buithihaphuong_sotc@hanoi.gov.vn).

b. Trách nhiệm của Sở Tài chính.

- Hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, đơn vị, UBND các quận, huyện, thị xã và các doanh nghiệp quản lý kinh doanh nhà của Thành phố thực hiện rà soát, đề cập nhật, chỉnh lý, chuẩn hóa và phê duyệt các thông tin về tài sản trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản nhà nước và thực hiện kê khai các thông tin về tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

- Báo cáo UBND Thành phố: (i) Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và đề xuất giải pháp tháo gỡ; (ii) Kết quả kiểm kê, kiến nghị các giải pháp để UBND Thành phố chỉ đạo việc quản lý, sử dụng, khai thác, xử lý tài sản bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí.

- Báo cáo Bộ Tài chính kết quả kiểm kê; những thuận lợi, khó khăn trong quá trình thực hiện kiểm kê; kiến nghị về hệ thống chỉ tiêu kiểm kê, theo dõi đối với từng loại tài sản công để xây dựng, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.

- Thời hạn báo cáo: Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố và Bộ Tài chính **trước ngày 31/10/2017**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp phản ánh kịp thời về UBND Thành phố (thông qua Sở Tài chính) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, cho ý kiến chỉ đạo thực hiện. /.

Nơi nhận:

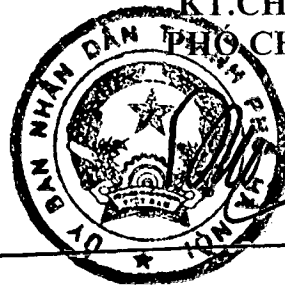
- Như trên;
- Chủ tịch UBND TP (để b/c);
- Các PCT: Nguyễn Doãn Toàn, Nguyễn Quốc Hùng, Nguyễn Thế Hùng;
- VPUB: CVP, PCVP_{T.V.Đông}, KT, ĐT, TKBT;
- Lưu VT, KT_{Hành}.

6975 (130)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Doãn Toàn

Thành phố:.....

Tên đơn vị:

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Thời điểm kiểm kê: 01/07/2017

Loại tài sản: Tài sản cố định khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

STT	Tên tài sản	Năm đưa vào sử dụng	Số lượng tài sản (Cái/chiếc...)	Nguyên giá (đồng)			Giá trị còn lại (đồng)
				Tổng cộng	Trong đó		
					Ngân sách	Nguồn khác	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Tổng cộng						

Hướng dẫn:

- Biểu này áp dụng đối với TSCĐ khác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị (không bao gồm nhà, đất, xe ô tô và tài sản khác có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản).

- Cột (2): Ghi tên từng loại tài sản (Ví dụ: Máy in Cerrox,...).

Thành phố:.....

Tên đơn vị:

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Thời điểm kiểm kê: Từ ngày 01/07/2016 đến ngày 01/07/2017

Loại tài sản: Tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân

STT	Tên đơn vị được giao chủ trì quản lý, xử lý tài sản	Số tiền xử lý nộp tài khoản tạm giữ	Chi phí xử lý tài sản	Số tiền đã nộp ngân sách nhà nước	Số còn lại trên tài khoản tạm giữ	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
...						

Thành phố:.....

Tên đơn vị:

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Thời điểm kiểm kê: 01/07/2017

Loại tài sản: Đất đai

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Nhóm đất nông nghiệp			
	Trong đó:			
1.1	Đất trồng lúa			
1.2	Đất rừng phòng hộ			
1.3	Đất rừng đặc dụng			
1.4	Đất rừng sản xuất			
1.5	Đất nuôi trồng thủy sản			
1.6	Đất làm muối			
2	Nhóm đất phi nông nghiệp			
	Trong đó:			
2.1	Đất quốc phòng			
2.2	Đất an ninh			
2.3	Đất khu công nghiệp			
2.4	Đất phát triển hạ tầng			
	Trong đó:			
	- Đất cơ sở văn hóa			

Biểu số 03

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Diện tích đất (m ²)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
	- Đất cơ sở y tế			
	- Đất cơ sở giáo dục đào tạo			
	- Đất cơ sở thể dục thể thao			
2.5	Đất có di tích, danh thắng			
2.6	Đất bãi thải, xử lý chất thải			
2.7	Đất ở tại đô thị			
3	Nhóm đất chưa sử dụng			
3.1	Đất chưa sử dụng còn lại			
3.2	Diện tích đưa vào sử dụng			

Thành phố:.....

Tên đơn vị:

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Thời điểm kiểm kê: 01/07/2017

Loại tài sản: Nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước đang giao cho các Công ty quản lý kinh doanh nhà địa phương quản lý

STT	Địa chỉ cơ sở nhà, đất	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Nguyên giá (nghìn đồng)	Giá trị còn lại (nghìn đồng)	Đã/chưa tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp	Hiện trạng sử dụng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
A							
1							
2							
3							
...						

Hướng dẫn:

- Cột (7): Nếu giá trị cơ sở nhà, đất đã tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Công ty quản lý kinh doanh nhà địa phương) thì ghi “Đã tính”; nếu chưa tính thì ghi “Chưa tính”.

- Cột (8): Ghi rõ: Công ty quản lý và kinh doanh nhà đang trực tiếp sử dụng/đang cho thuê/ sử dụng vào mục đích khác,...

Thành phố:.....

Tên đơn vị:

BÁO CÁO KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Thời điểm kiểm kê: 01/07/2017

Loại tài sản: Tài nguyên

STT	Loại tài nguyên	Hiện trạng khai thác			Ghi chú
		Tổng diện tích/trữ lượng (m ² /m ³ ,...)	Đang khai thác (m ² /m ³ ,...)	Chưa khai thác (m ² /m ³ ,...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
				

Hướng dẫn:

- Cột (2): Ghi tên từng loại tài nguyên (Ví dụ: Apatit, cát,...)
- Cột (3): Ghi theo diện tích/ trữ lượng theo Giấy phép khai thác hoặc xác định cơ quan có thẩm quyền.